

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

VĂN BẢN HIỆP ĐỒNG
BẢO ĐẢM DỊCH VỤ

Giữa

TRUNG TÂM THÔNG BÁO TIN TỨC HÀNG KHÔNG

Và

TRUNG TÂM QUẢN LÝ LUỒNG KHÔNG LƯU

HÀ NỘI, THÁNG 4/2024



MỤC LỤC

1.	TỔNG QUÁT.....	2
1.1	Giới thiệu.....	2
1.2	Mục đích.....	3
1.3	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
1.3.1	Phạm vi điều chỉnh.....	3
1.3.2	Đối tượng áp dụng.....	3
1.4	Giải thích thuật ngữ.....	3
2.	TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	4
2.1	Đối với công tác phối hợp, bảo đảm cung cấp dịch vụ AIS và thực hiện nhiệm vụ ARO	4
2.1.1	Trách nhiệm của Trung tâm QLLKL (Cơ sở Thông báo Hiệp đồng bay-TBHDĐB):.....	4
2.1.2	Trách nhiệm của Trung tâm TBTTHK (Cơ sở ARO/AIS Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Tân Sơn Nhất):.....	6
2.2	Đối với công tác phối hợp, bảo đảm kỹ thuật	7
3.	THÔNG TIN LIÊN LẠC.....	8
4.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	8
4.1	Trường hợp bất khả kháng	8
4.2	Thời gian và ngôn ngữ sử dụng.....	9
4.3	Sửa đổi và bổ sung.....	9
5.	ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN.....	9
	Phụ lục 1:	10
	Phụ lục 2:	11
	Phụ lục 3:	15
	Phụ lục 4:	16
	Phụ lục 5:	17

1. TỔNG QUÁT

1.1 Giới thiệu

1.1.1 Nội dung của Văn bản hiệp đồng này tuân thủ và căn cứ theo các quy định tại:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật HKDDVN sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;
- Thông tư 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2017/TT-BGTVT;
- Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- Quyết định số 273/QĐ-CHK ngày 28/01/2021 của Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Phương án điều chỉnh việc cung cấp dịch vụ AIS sân bay;
- Quyết định số 2703/QĐ-CHK ngày 01/12/2023 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành hướng dẫn về quy trình xử lý dữ liệu/tin tức hàng không;
- Công văn số 1081/CHK-QLHĐB ngày 06/3/2024 của Cục Hàng không Việt Nam về việc chấp thuận Phương án chuyển giao chức năng, nhiệm vụ thủ tục bay;
- Quyết định số 1999/QĐ-QLB ngày 15/8/2012 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về Quy trình quản lý, theo dõi và thực hiện phép bay;
- Quyết định 5588/QĐ-QLB ngày 04/12/2014 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc ban hành Quy định văn bản hiệp đồng trong lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay;
- Quyết định số 2695/QĐ-QLB ngày 25/7/2016 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý luồng không lưu;
- Quyết định số 3101/QĐ-QLB ngày 13/6/2017 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông báo tin tức hàng không;
- Quyết định số 12/QĐ-QLB ngày 03/01/2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc ban hành Sổ tay về công tác bảo đảm chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang;

- Quyết định số 2895/QĐ-QLB ngày 06/7/2023 của Tổng công ty Quản lý bay Việt nam về việc ban hành Quy định nhận và xử lý thông tin về kế hoạch hoạt động quân sự của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;
- Công văn số 537/CHK-QLHĐB ngày 07/02/2023 của Cục trưởng Cục HKVN quy định về việc phát hành NOTAM thông báo khi kết thúc hoạt động quân sự;
- Phương thức khai thác đa điểm nút mức 2 do Cục Hàng không Việt Nam ban hành;
- Tài liệu ICAO, Tài liệu hướng dẫn khai thác có liên quan;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

1.1.2 Quan hệ giữa hai bên là quan hệ hợp tác, trao đổi và trợ giúp trên nguyên tắc tuân thủ chặt chẽ nội dung các văn bản nêu trên và chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên.

1.2 Mục đích

Văn bản này quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp hiệp đồng giữa Trung tâm Thông báo tin tức hàng không (sau đây gọi tắt là TT TBTTHK) và Trung tâm Quản lý luồng không lưu (sau đây gọi tắt là TT QLLKL) trong việc bảo đảm cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không (AIS), nhiệm vụ thủ tục bay (ARO), bảo đảm kỹ thuật hệ thống thiết bị và công tác cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không, sản phẩm tin tức hàng không.

1.3 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.3.1 Phạm vi điều chỉnh

Văn bản hiệp đồng này áp dụng cho việc phối hợp, bảo đảm cung cấp dịch vụ AIS, nhiệm vụ ARO, bảo đảm kỹ thuật cho các hệ thống, trang thiết bị kỹ thuật có liên quan và công tác cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không, sản phẩm tin tức hàng không giữa hai bên.

1.3.2 Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng văn bản này là cán bộ, nhân viên hai đơn vị có liên quan đến bảo đảm cung cấp dịch vụ AIS, nhiệm vụ ARO, bảo đảm kỹ thuật, cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không, sản phẩm tin tức hàng không giữa và các đối tượng có liên quan khác.

1.4 Giải thích thuật ngữ

1. *Dữ liệu hàng không* là việc hiển thị các yếu tố, khái niệm hoặc chỉ dẫn hàng không theo cách thức chuẩn hoá phù hợp với việc thông tin, cách diễn giải hoặc xử lý.

2. *Hoạt động quân sự* bao gồm hoạt động bắn đạn thật, thử tên lửa, ném bom, bay UAV, thả bóng thám không, thả dù, dù lượn có và không có động cơ do Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu cấp phép.
3. *Kế hoạch bay không lưu (FPL)* là các tin tức quy định cung cấp cho cơ sở ATS về chuyến bay dự định thực hiện hoặc một phần của chuyến bay.
4. *Kế hoạch hoạt động bay dân dụng theo ngày* là điện văn thông báo kế hoạch bay theo ngày được Cơ sở Thông báo Hiệp đồng bay thuộc TT QLLKL gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan muộn nhất là 15 giờ (giờ địa phương) ngày hôm trước qua địa chỉ AFTN/AMHS. Kế hoạch hoạt động bay dân dụng theo ngày ghi rõ số hiệu chuyến bay, loại tàu bay, sân bay khởi hành và sân bay đến, giờ dự kiến khởi hành, giờ dự kiến đến và đường bay.
5. *Kế hoạch hoạt động bay quân sự* là điện văn thông báo kế hoạch bay quân sự theo ngày được Cơ sở Thông báo Hiệp đồng bay thuộc TT QLLKL gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan muộn nhất là 19h30 giờ (giờ địa phương) ngày hôm trước qua địa chỉ AFTN/AMHS. Kế hoạch hoạt động bay quân sự có các thông tin: Loại tàu bay, số chuyến bay, sân bay khởi hành hoặc khu vực bay, bán kính, độ cao bay, sân bay dự kiến đến và giờ dự kiến khởi hành.
6. *Kế hoạch hoạt động bay ngày* bao gồm Kế hoạch hoạt động bay dân dụng theo ngày và Kế hoạch hoạt động bay quân sự.
7. *Kế hoạch hoạt động quân sự* là công văn hoặc điện văn thông báo về kế hoạch hoạt động quân sự của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu.
8. *Người làm thủ tục bay (TTB)* là tổ lái hoặc nhân viên điều độ của hãng hàng không hoặc nhân viên trợ giúp thủ tục kế hoạch bay của doanh nghiệp thực hiện dịch vụ trợ giúp thủ tục kế hoạch bay.
9. *Phép bay* là văn bản hoặc hiệu lệnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, xác định điều kiện và giới hạn được phép hoạt động của tàu bay.
10. *Tin tức hàng không* là tin tức thu được từ quá trình tổng hợp, phân tích và định dạng dữ liệu hàng không.

2. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

2.1 Đối với công tác phối hợp, bảo đảm cung cấp dịch vụ AIS và thực hiện nhiệm vụ ARO

2.1.1 Trách nhiệm của Trung tâm QLLKL (Cơ sở Thông báo Hiệp đồng bay-TBHDB):

- Cung cấp phép bay của các chuyến bay đi, đến không thường lệ và phép bay của các chuyến bay quá cảnh nếu các chuyến bay này hạ cánh đột xuất xuống các sân bay theo phân định trách nhiệm cung cấp dịch vụ của

các Cơ sở ARO/AIS Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Tân Sơn Nhất (khi có yêu cầu).

- Phối hợp với các Cơ sở ARO/AIS liên quan để kiểm tra, cung cấp thông tin về phép bay khi người làm thủ tục bay nộp dự thảo FPL nhưng các Cơ sở ARO/AIS chưa nhận được thông báo trong kế hoạch hoạt động bay dân dụng theo ngày; nếu chuyến bay đã được cấp phép bay, phát điện văn thông báo thay đổi hoặc bổ sung kế hoạch hoạt động bay ngày cho các Cơ sở ARO/AIS theo quy định;
- Cung cấp kế hoạch hoạt động bay dân dụng theo ngày cho các Cơ sở ARO/AIS (bao gồm kế hoạch hoạt động bay của từng sân bay liên quan và kế hoạch hoạt động bay tổng thể) theo phân định trách nhiệm **muộn nhất là 15h00** (giờ địa phương) ngày hôm trước đối với kế hoạch hoạt động bay HKDD và **19h30** (giờ địa phương) ngày hôm trước đối với kế hoạch hoạt động bay quân sự và các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan, bao gồm cả trường hợp chấp thuận bay sớm hơn đối với những chuyến bay thay đổi giờ bay sớm hơn so với giờ trong kế hoạch hoạt động bay ngày (nhưng vẫn trong khung giờ hiệu lực của phép bay là trước 12 giờ so với giờ ghi trong phép bay) và các thay đổi, bổ sung về đường bay (nếu có). Kế hoạch hoạt động bay ngày được gửi đến địa chỉ AFTN/AMHS của các Cơ sở ARO/AIS, Phòng NOTAM quốc tế để triển khai thực hiện.

Ghi chú:

- + Kế hoạch hoạt động bay ngày và các thay đổi, bổ sung được Cơ sở TBHĐB gửi cho các Cơ sở ARO/AIS theo phân định trách nhiệm cung cấp dịch vụ ARO/AIS tại Phụ lục 1 của Văn bản này. Riêng đối với Cảng HKQT Phú Quốc, kế hoạch hoạt động bay ngày và các thay đổi bổ sung sẽ được Cơ sở TBHĐB gửi theo địa chỉ AFTN/AMHS của Đội ARO Phú Quốc.
- + Đầu mối liên lạc xem chi tiết tại Phụ lục 2 của Văn bản này.
- Giải đáp những vướng mắc liên quan đến Kế hoạch hoạt động bay ngày, phép bay (khi có yêu cầu);
- Nhận và phối hợp xử lý các tin tức liên quan đến hoạt động bay theo thông báo của các kíp trực thuộc các Cơ sở ARO/AIS. Hiệp đồng và thông báo ngay cho kíp trực ARO/AIS liên quan sau khi nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền;
- Thông báo kịp thời các tin tức khác có liên quan và sẵn sàng trợ giúp kíp trực thuộc các Cơ sở ARO/AIS để xử lý, giải quyết các tình huống trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động bay.
- Xác minh hoặc làm rõ với Phòng NOTAM quốc tế các nội dung trong thông báo Kế hoạch hoạt động quân sự khi được yêu cầu;

- Thông báo thời gian kết thúc hoạt động quân sự, kế hoạch không sử dụng thời gian dự bị bằng điện thoại có ghi âm hoặc bằng điện văn AFTN/AMHS cho Phòng NOTAM quốc tế sau khi có xác nhận từ cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.1.2 Trách nhiệm của Trung tâm TBTTHK (Cơ sở ARO/AIS Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Tân Sơn Nhất):

- Thông báo và cung cấp cho Cơ sở TBHĐB:
- + Các điện văn kế hoạch bay không lưu (FPL), điện văn khởi hành (DEP), điện văn hạ cánh (ARR), các điện văn thay đổi (CHG), trì hoãn (DLA), hủy bỏ (CNL) của Việt Nam;
- + Khi có bất cứ sai lệch nào trong Kế hoạch hoạt động bay ngày;
- + Các tin tức về hoạt động bay chuyên cơ, chuyên khoang khi nhận được từ các cơ quan liên quan.
- Đối với những chuyến bay thay đổi giờ bay sớm hơn so với giờ trong Kế hoạch hoạt động bay ngày (nhưng vẫn trong khung giờ hiệu lực của phép bay là trước 12 giờ so với giờ ghi trong phép bay): Nhân viên Cơ sở ARO/AIS yêu cầu người làm thủ tục bay liên hệ trực tiếp với Kíp trực TBHĐB;
- Thông tin của những chuyến bay khi người làm thủ tục bay nộp dự thảo FPL nhưng các Cơ sở ARO/AIS chưa nhận được thông báo trong Kế hoạch hoạt động bay ngày (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung) của chuyến bay đó: Nếu người làm thủ tục bay cung cấp được số phép bay, nhân viên Cơ sở ARO/AIS thông báo số hiệu chuyến bay cho Kíp trực TBHĐB để kiểm tra, đối chiếu; Nếu người làm thủ tục bay không cung cấp được số phép bay, nhân viên Cơ sở ARO/AIS yêu cầu người làm thủ tục bay liên hệ với Cơ sở TBHĐB;
- Đối với những chuyến bay được cấp phép hoạt động trên các đường bay có điều kiện: Các Cơ sở ARO/AIS khi nhận được dự thảo FPL có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu dự thảo FPL với Kế hoạch hoạt động bay ngày, đồng thời thông báo với Cơ sở TBHĐB về đường bay có điều kiện trong FPL để Cơ sở TBHĐB phối hợp với cơ quan quân sự. Sau khi phối hợp với cơ quan quân sự, Cơ sở TBHĐB thông báo lại cho các Cơ sở ARO/AIS về đường bay có điều kiện được phép khai thác để các Cơ sở ARO/AIS chấp thuận FPL;
- Trường hợp người làm thủ tục bay khi nộp dự thảo FPL có thay đổi đường bay khác so với Kế hoạch hoạt động bay ngày, nhân viên Cơ sở ARO/AIS liên hệ với Cơ sở TBHĐB để phối hợp giải quyết;
- Phối hợp thực hiện khi áp dụng phương thức khai thác Quản lý luồng không lưu (ATFM) đa điểm nút tại các sân bay.

2.2 Đối với công tác phối hợp, bảo đảm kỹ thuật

2.2.1 Trách nhiệm của Trung tâm QLLKL (Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật):

- Chuyển tiếp các điện văn AFTN cho hệ thống AIS tại TT TBTTHK theo định tuyến điện văn của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã được ấn định;
- Thông báo, phối hợp với TT TBTTHK trong trường hợp phải sử dụng các biện pháp giải trợ điện văn;
- Bảo đảm các điều kiện về môi trường kỹ thuật (nhiệt độ, điện nguồn v.v.), an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ cho các đầu cuối AIS/AIM do TT TBTTHK đặt tại TT QLLKL;
- Chủ trì, phối hợp cùng TT TBTTHK duy trì, đảm bảo các đường truyền hiện tại phục vụ kết nối giữa các hệ thống thiết bị của hai Trung tâm và các kết nối giữa các đầu cuối AIS/AIM khu vực Gia Lâm với hệ thống máy chủ TT TBTTHK (bao gồm các đầu cuối AIS/AIM đặt tại TT QLLKL, TCT HKVN);
- Chủ trì, phối hợp cùng TT TBTTHK duy trì, bảo đảm tín hiệu đồng hồ thời gian chuẩn cung cấp cho hệ thống máy chủ AIS; bảo đảm kênh ghi âm cho các máy điện thoại 4 số, 8 số (*chi tiết nêu tại Phụ lục 3*);
- Thông báo cho TT TBTTHK khi tiến hành nâng cấp, bảo dưỡng, thay đổi hoặc khi có sự cố kỹ thuật ảnh hưởng đến việc khai thác cung cấp dịch vụ giữa hai bên;
- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho TT TBTTHK trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị của TT TBTTHK đặt tại TT QLLKL.

2.2.2 Trách nhiệm của Trung tâm TBTTHK (Phòng Kỹ thuật):

- Phối hợp cùng TT QLLKL duy trì, đảm bảo các đường truyền hiện tại phục vụ kết nối giữa các hệ thống thiết bị của hai Trung tâm và các kết nối giữa các đầu cuối AIS khu vực Gia Lâm với Hệ thống máy chủ TT TBTTHK (bao gồm các đầu cuối AIS đặt tại TT QLLKL, TCT HKVN);
- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa khắc phục sự cố đầu cuối AIS và các trang thiết bị kỹ thuật khác của TT TBTTHK đặt tại TT QLLKL (*Chi tiết nêu tại Phụ lục 4*);
- Thông báo cho TT QLLKL trước và sau khi tiến hành nâng cấp, bảo dưỡng, thay đổi hoặc khi có sự cố kỹ thuật ảnh hưởng đến việc khai thác và cung cấp dịch vụ giữa hai bên;
- Chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh mạng đối với kết nối giữa hệ thống máy chủ AIS và đồng hồ thời gian chuẩn, máy chủ AFTN tại TT QLLKL;
- Quản lý và bảo đảm các điều kiện về môi trường kỹ thuật (nhiệt độ, chống sét, tiếp mát, điện nguồn), an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ cho các

trang thiết bị TT QLLKL (nếu có) đặt tại TT TBTTHK;

- Tuân thủ đúng quy định, quy trình, sử dụng đúng mục đích khai thác thiết bị hệ thống đồng hồ thời gian chuẩn, hệ thống AMSS, hệ thống ghi âm điện thoại như trong tài liệu hướng dẫn khai thác ban hành;
- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho TT QLLKL trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị của TT QLLKL (nếu có) đặt tại TT TBTTHK.

2.3 Đối với công tác cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và sản phẩm tin tức hàng không

- 2.3.1 Việc cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và sản phẩm tin tức hàng không phải phù hợp để thực hiện thủ tục TBTTHK và đảm bảo các yêu cầu về tính chính xác, tính toàn vẹn, khả năng truy nguyên, tính kịp thời, sự đầy đủ, kịp thời của các tin tức đó.
- 2.3.2 Chi tiết về thoả thuận cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và các sản phẩm tin tức hàng không được quy định tại Phụ lục 5 của Văn bản này.

3. THÔNG TIN LIÊN LẠC

- 3.1 Phương tiện liên lạc chính thức được sử dụng giữa TT QLLKL và TT TBTTHK:

3.1.1 Trung tâm QLLKL

Qua địa chỉ AFTN/AMHS hoặc Fax, e-mail hoặc văn bản theo quy định.

Ghi chú: Các tin tức có tính chất khẩn cấp, cần thông báo gấp sẽ được cung cấp qua điện thoại có ghi âm (sau đó gửi lại bằng văn bản).

3.1.2 Trung tâm TBTTHK

- Đối với NOTAM và các điện văn không lưu, thông báo khác: Qua địa chỉ AFTN/AMHS hoặc fax, e-mail;
- Đối với AIP, Tập tu chỉnh AIP, Tập bổ sung AIP, AIC: Qua tài khoản truy cập website www.vnaic.vn;

- 3.2 Hai bên có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản các thay đổi về phương tiện và địa chỉ liên lạc của mình.

4. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

4.1 Trường hợp bất khả kháng

Những trường hợp sau đây được coi là bất khả kháng:

- Sự cố do thiên tai như bão, lụt, động đất, sét đánh, hỏa hoạn, đại dịch v.v.;
- Sự cố xảy ra ngoài khả năng xử lý của hai bên.

Trong trường hợp bất khả kháng, hai bên nhanh chóng phối hợp tìm cách giải quyết để hạn chế tối đa ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ điều hành bay.

4.2 Thời gian và ngôn ngữ sử dụng

- Điện văn NOTAM: Ngày, giờ quốc tế (UTC); Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh.
- Kế hoạch hoạt động Quân sự: Ngày, giờ địa phương; Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.
- Kế hoạch hoạt động bay Quân sự: Ngày, giờ quốc tế (UTC); Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.
- Ngôn ngữ sử dụng trong công tác hiệp đồng là Tiếng Việt.
- Thời gian sử dụng trong nội dung hiệp đồng là giờ UTC và giờ địa phương.

4.3 Sửa đổi và bổ sung

Văn bản hiệp đồng được định kỳ rà soát 1 năm /1 lần hoặc bất kỳ khi nào có sự thay đổi cần phải sửa đổi, bổ sung.

5. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

- Trung tâm QLLKL và Trung tâm TBTTHK giao Phòng An toàn - Chất lượng của 02 bên là đơn vị chủ trì trong việc giám sát việc triển khai và tuân thủ Văn bản hiệp đồng này.
- Văn bản hiệp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. TT QLLKL giữ 01 bản, TT TBTTHK giữ 01 bản.
- Văn bản hiệp đồng này được áp dụng thay thế cho văn bản hiệp đồng đã ký kết và có hiệu lực ngày 25/3/2021 giữa TT TBTTHK và TT QLLKL.
- Văn bản hiệp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2024.

ĐẠI DIỆN
TT THÔNG BÁO TIN TỨC HK



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Kiên

ĐẠI DIỆN
TT QUẢN LÝ LUỒNG KHÔNG LƯU



GIÁM ĐỐC
Chu Minh Được

Phụ lục 1:
PHÂN ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP DỊCH VỤ ARO/AIS



Phụ lục 2:
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

I. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không

1. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không

Địa chỉ bưu điện: Số 5, ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, T.P Hà Nội
Tel: 024 38 728 778
Fax: 024 38 725 687
E-mail: vnaic@vatm.vn;
vnaic@vnaic.vn
Website: www.vnaic.vn

2. Phòng AIP (Khai thác sản phẩm TBTTHK)

Địa chỉ bưu điện: Số 5, ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, T.P Hà Nội
Tel: 024 38 728 521;
024 38 271 513 số nội bộ: 8653, 8416, 8526
Fax: 024 38 725 687
E-mail: aip_vatm@vatm.vn (chính);
aip@vnaic.vn (dự phòng)

3. Phòng Bản đồ - Phương thức bay (Khai thác bản đồ, sơ đồ hàng không, phương thức bay)

Địa chỉ bưu điện: Số 5, ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, T.P Hà Nội
Tel: 024 38 729 581;
024 38 271 513 số nội bộ: 8660, 8667
Fax: 024 38 725 687
E-mail: mapchart@vatm.vn (chính);
mappro@vnaic.vn (dự phòng)

4. Phòng NOTAM quốc tế (Khai thác NOTAM)

Địa chỉ bưu điện: Số 5, ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, T.P Hà Nội
Tel: 024 38 720 619;
024 38 271 513 số nội bộ 8248 (Trực 24/24),
8215, 8627, 8732 (hành chính)
Fax: 024 38 728 781
AFTN/AMHS: VVVVYNYX
E-mail: nof@vatm.vn (chính);
nof@vnaic.vn (dự phòng)

5. Phòng Bảo đảm kỹ thuật (bảo đảm và hỗ trợ kỹ thuật các trang thiết bị)

Địa chỉ bưu điện: Số 5, ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.P Hà Nội
Tel: 024 38 720 813 số nội bộ 8527 (Trực 24/24)
024 38 720 813 số nội bộ 8536, 8827 (hành chính)
Fax: 024 38 725 687
E-mail: bdk.tthk@vatm.vn (chính);
tech@vnaic.vn (dự phòng)

6. Trung tâm ARO/AIS Nội Bài

Địa chỉ bưu điện: Cảng HKQT Nội Bài, Đầu Đông - nhà ga T2, sân bay QT Nội Bài, huyện Sóc Sơn, T.P Hà Nội
Tel: 024 35 844 161 số nội bộ 3074
Fax: 024 35 844 306
AFTN/AMHS: VVNBZPZX (Thủ tục bay)
VVNBYOYX (TBTTHK)
E-mail: noibaiaro@vatm.vn (chính);
noibaiaro@vnaic.vn (dự phòng)

7. Trung tâm ARO/AIS Đà Nẵng

Địa chỉ bưu điện: Nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng, Cảng HKQT Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, T.P Đà Nẵng
Tel: 0236 3614 341;
0236 3813 814 số nội bộ 5322
Fax: 0236 3655 020
AFTN/AMHS: VVDNZPZX (Thủ tục bay)
VVDNYOYX (TBTTHK)
E-mail: aroaisdan@vatm.vn (chính);
aroaisdan@vnaic.vn (dự phòng)

8. Trung tâm ARO/AIS Cam Ranh

Địa chỉ bưu điện: Phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Tel: 0258 3989 912
Fax: 0258 3989 912
AFTN/AMHS: VVCRZPZX;
VVCRYOYX
E-mail: aroaiscxr@vatm.vn (chính);
aroaiscxr@vnaic.vn (dự phòng)

9. Trung tâm ARO/AIS Tân Sơn Nhất

Địa chỉ bưu điện: Tầng 2, Ga đến quốc nội, Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, T.P Hồ Chí Minh
 Tel: 028 38 485 383 số nội bộ 3243
 028 38 440 539 số nội bộ 6241, 6239
 Fax: 028 39 484 334;
 028 38 422 143
 AFTN/AMHS: VVTSZPZX (Thủ tục bay);
 VVTSYOYX (TBTTHK)
 E-mail: aistansonnhat@vatm.vn (chính);
 aroaistsn@vatm.vn (chính);
 aroaistsn@vnaic.vn (dự phòng);
 tansonnhat@vnaic.vn (dự phòng)

10. Đội ARO Phú Quốc

Địa chỉ bưu điện: Cảng HKQT Phú Quốc
 Tel: 0297 3987987
 Fax: 0297 2977788
 AFTN/AMHS: VVPQZPZX
 E-mail: phuquocarroais@vatm.vn (chính);
 phuquocarroais@vnaic.vn (dự phòng).

II. Trung tâm Quản lý luồng không lưu

1. Trung tâm Quản lý luồng không lưu

Địa chỉ bưu điện: Số 5 ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.P Hà Nội
 Tel: 024 38 72 53 02
 Fax: 024 38 73 31 10

2. Cơ sở TBHĐB

Địa chỉ bưu điện: Số 5 ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.P Hà Nội
 Tel: 024 38 27 18 40 số nội bộ 8234
 Fax: 024 38 25 92 22
 AFTN: VVVVZGZX
 E-mail: hiepdongbay@vatm.vn

Đơn vị/Bộ phận	FAX	AFTN/ AMHS	TEL	
			Số nội bộ	Bưu điện
Kíp trưởng TBHĐB	024.38259222	VVVVZGZX	8234	024.38271840 (Hotline)
Trực TBHĐB quá cảnh	<u>Email:</u> hiepdongbay@v	VVVVZQZX	8400	
Trực TBHĐB đi, đến	atm.vn		8255	024.38271701

Đội PB-KHB	024.38259222 <i>Email:</i> <i>phepbaykhhb@vatm.vn</i>	VVVVZGZX	8237	024.38727562
------------	---	----------	------	--------------

3. Cơ sở ATFM

Địa chỉ bưu điện: Số 5 ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.P Hà Nội
Tel: 024.32 127 893, 4 số nội bộ 8643
Fax: 024.38259222
Địa chỉ VVVVZDZX
AFTN/AMHS:
E-mail: *atfmu@vatm.vn*

4. Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật

Địa chỉ bưu điện: Số 5 ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.P Hà Nội
Tel: Số nội bộ 8268
Bộ phận bảo đảm kỹ thuật: 8250
E-mail: *Cns.atfm@vatm.vn*

Phụ lục 3:
DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ/TÍN HIỆU TT QLLKL CUNG CẤP CHO
TT TBTTHK

ST T	Tên Thiết bị/tín hiệu	Vị trí
1	Kênh AFTN cho hệ thống NOTAM bán tự động theo bảng phân kênh	Đầu cuối NOTAM bán tự động - Phòng NOTAM quốc tế
2	Kênh AFTN cho hệ thống AIS theo bảng phân kênh	Máy chủ AIS Gia Lâm
3	Kênh ghi âm 4 số: 8248	Phòng NOTAM quốc tế
4	Kênh ghi âm 8 số: 04.38720619	Phòng NOTAM quốc tế
5	Tín hiệu đồng hồ thời gian chuẩn cho máy chủ AIS/AIM Gia Lâm và đầu cuối cho AFTN	Từ đồng hồ chủ tới Switch của TT TBTTHK trên tủ rack Switch (rack số 02 - Thiết bị TT QLLKL) tại phòng CNS/ATCC HAN
6	Đường truyền kết nối giữa các đầu cuối AIS/AIM khu vực Gia Lâm với Hệ thống máy chủ TT TBTTHK (bao gồm các đầu cuối AIS/AIM đặt tại TT QLLKL, TCT QLB VN, Cục HKVN)	Từ ODF tủ rack Modern (rack số 01 - thiết bị TT QLLKL) tại phòng CNS/ATCC HAN tới ODF tại phòng thiết bị tầng 6 nhà B và TCT QLB VN, Cục HKVN.
7	Tín hiệu và đầu cuối thuê bao điện thoại nội bộ	Khu vực nhà B TCT QLBN và khu vực ATCC HAN

Phụ lục 4:
DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ TT TBTTHK ĐẶT TẠI TT QLLKL

TT	Địa điểm/Tên thiết bị	Đơn vị tính	SL	Chủng loại	Ghi chú (vị trí lắp đặt)
I	Thiết bị đầu cuối AIS				
1	Bộ máy tính đầu cuối AIS (bao gồm cả màn hình, chuột, bàn phím, CPU)	Bộ	02	HP dc5800 (Monitor 17'' TFT HP L1750)	Cơ sở TBHĐB
2	Bộ máy tính đầu cuối AIM (bao gồm cả màn hình, chuột, bàn phím, CPU)	Bộ	02	HP Prodesk 400 Microtower (HP E24i G4 WUXGA Monitor)	- Cơ sở TBHĐB; - Cơ sở ATFM

Phụ lục 5:

**THOẢ THUẬN CUNG CẤP, TRAO ĐỔI
DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG VÀ
SẢN PHẨM TIN TỨC HÀNG KHÔNG**

1. Khái quát chung

- 1.1 Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm cung cấp các sản phẩm tin tức hàng không cho Trung tâm QLLKL theo thoả thuận giữa 2 bên.
- 1.2 Trung tâm QLLKL có trách nhiệm cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không cho Trung tâm TBTTHK (qua Trung tâm Cơ sở dữ liệu hàng không) kèm theo văn bản/căn cứ tham chiếu đối với dữ liệu hàng không và tin tức hàng không đó. Dữ liệu hàng không và tin tức hàng không khi được cung cấp, phải đảm bảo phù hợp để thực hiện thủ tục TBTTHK theo quy định.
- 1.3 Các tin tức hàng không phù hợp để thực hiện thủ tục TBTTHK khi được Trung tâm QLLKL cung cấp phải đảm bảo được các yêu cầu về tính chính xác, tính toàn vẹn, khả năng truy nguyên, tính kịp thời và sự đầy đủ của các tin tức đó; tiêu chuẩn về chất lượng dữ liệu hàng không tuân thủ theo quy định tại Tài liệu ICAO Doc 10066.
- 1.4 Trung tâm QLLKL khi cung cấp tin tức hàng không phải tính đến khoảng thời gian cần thiết để Trung tâm TBTTHK thực hiện các thủ tục phát hành tin tức hàng không theo quy định.
- 1.5 Dữ liệu hàng không khi được cung cấp dưới dạng siêu dữ liệu (metadata) phải đảm bảo bao gồm tối thiểu các mục siêu dữ liệu sau:
 - Tên của tổ chức hoặc cơ quan cung cấp bộ dữ liệu;
 - Ngày và giờ bộ dữ liệu được cung cấp;
 - Chu kỳ hiệu lực của bộ dữ liệu; và
 - Bất kỳ một hạn chế nào liên quan tới việc sử dụng bộ dữ liệu.
- 1.6 Phương thức trao đổi, cung cấp tin tức hàng không bao gồm:
 - Công văn, văn bản;
 - Fax/email;
 - AMHS/AIS;

- Điện thoại có ghi âm.

Ghi chú:

- Sản phẩm tin tức hàng không do Trung tâm TBTTHK cung cấp cho Trung tâm QLLKL xem chi tiết tại Phụ đính 1 của Phụ lục này.
- Dữ liệu hàng không và tin tức hàng không do Trung tâm QLLKL cung cấp xem chi tiết tại Phụ đính 2 của Phụ lục này.
- Tiêu chuẩn về chất lượng dữ liệu hàng không xem chi tiết tại Phụ đính 3 của Phụ lục này.
- Thời gian cung cấp tin tức hàng không xem chi tiết tại Phụ đính 4 của Phụ lục này.
- Các tin tức có tính chất khẩn cấp, cần thông báo ngay tới nhà khai thác có thể được cung cấp trước qua điện thoại có ghi âm cho Phòng NOTAM Quốc tế, sau đó gửi văn bản đủ chữ ký của nhà chức trách có thẩm quyền với nội dung giống như nội dung NOTAM đã phát hành.

2 Quản lý tin tức hàng không và các thông tin khai thác

- 2.1 Công tác cung cấp, trao đổi tin tức hàng không tuân thủ theo các khuyến cáo tại Chương 6.2 trong Annex 15 (Dịch vụ AIS) liên quan đến các dữ liệu hàng không và tin tức hàng không được phát hành theo chu kỳ AIRAC.
- 2.2 Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tin tức hàng không nhận được từ Trung tâm QLLKL trong trường hợp có nghi ngờ, thắc mắc phát sinh. Trung tâm QLLKL có trách nhiệm xác nhận và kịp thời cung cấp lại tin tức hàng không. Trong tình huống này, việc công bố tin tức hàng không trong các sản phẩm tin tức hàng không có thể bị chậm trễ.
- 2.3 Trường hợp tin tức hàng không không được cung cấp theo thời gian quy định tại thoả thuận này, tin tức hàng không sẽ không được phát hành theo kế hoạch đã được phê duyệt/chấp thuận.
- 2.4 Trung tâm QLLKL có trách nhiệm cung cấp bản cập nhật của tin tức hàng không đã cung cấp trước đó khi có sự thay đổi về tin tức hàng không sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- 2.5 Trung tâm QLLKL có trách nhiệm xây dựng các quy trình, biện pháp nhằm lưu trữ các tin tức hàng không đã cung cấp, trao đổi để đảm bảo việc truy nguyên của tin tức hàng không.

3 Thể hiện sự tuân thủ

- 3.1 Tin tức hàng không khi cung cấp cho Trung tâm TBTTHK phải đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn, quy định của ICAO cũng như quy định của Việt Nam tại Thông tư quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.

4 Xuất hiện lỗi hoặc có sự không nhất quán về tin tức hàng không

- 4.1 Trong quá trình tiếp nhận tin tức hàng không từ Trung tâm QLLKL, trường hợp phát hiện ra có lỗi hoặc có sự không nhất quán trong tin tức hàng không, Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận với Trung tâm QLLKL trước khi phát hành tin tức hàng không.
- 4.2 Trường hợp nhận được đề nghị xác minh tin tức hàng không từ Trung tâm TBTTHK trước khi phát hành tin tức hàng không, Trung tâm QLLKL có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, đối chiếu và thông báo lại bằng văn bản hoặc điện thoại có ghi âm cho Trung tâm TBTTHK (kèm theo tài liệu viện dẫn). Trung tâm TBTTHK chỉ thực hiện thủ tục TBTTHK sau khi tin tức hàng không cần xác minh đã đảm bảo sự nhất quán.

5. Phương thức dự phòng

- 5.1 Trong trường hợp Trung tâm QLLKL không thể cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không thì Trung tâm QLLKL sẽ thông báo trực tiếp bằng điện thoại cho Trung tâm TBTTHK.
- 5.2 Trong trường hợp Trung tâm QLLKL không thể cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không trước ngày hết hiệu lực của dữ liệu hàng không và tin tức hàng không, Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm chủ động xác minh lại dữ liệu hàng không và tin tức hàng không với Trung tâm QLLKL để đảm bảo có hình thức TBTTHK phù hợp.
- 5.3 Trong trường hợp Trung tâm TBTTHK không thể đảm bảo tính liên tục của việc nhận và xử lý dữ liệu hàng không và tin tức hàng không, Trung tâm TBTTHK thực hiện phương thức ứng phó được quy định tại Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở ANS đã được phê duyệt và thông báo cho Trung tâm QLLKL được biết và phối hợp thực hiện.
- 5.4 Trong trường hợp Trung tâm TBTTHK không thể đảm bảo tính liên tục của việc nhận và xử lý dữ liệu hàng không và tin tức hàng không, thì Trung tâm QLLKL sẽ phối hợp với Trung tâm TBTTHK thực hiện theo phương thức ứng phó của Trung tâm TBTTHK.

Phụ đính 1:

SẢN PHẨM TTHK DO TRUNG TÂM TBTTHK CUNG CẤP

STT	Sản phẩm cung cấp	Cơ quan, đơn vị cung cấp	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận	Hình thức cung cấp
1.	AIP Việt Nam, Tập tu chỉnh AIP (AIP AMDT), Tập tu chỉnh AIP theo chu kỳ AIRAC (AIRAC AIP AMDT), Tập bổ sung AIP (AIP SUP), Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC (AIRAC AIP SUP), Thông tri hàng không (AIC)	Phòng AIP - Trung tâm TBTTHK	Trung tâm QLLKL	Tài khoản truy cập Website AIS: www.vnaic.vn
2.	Các điện văn NOTAM A, C, J của Việt Nam, Bản danh mục NOTAM còn hiệu lực	Phòng NOTAM quốc tế - Trung tâm TBTTHK	Cơ sở TBHDB Cơ sở ATFM	Qua fax/AMHS/AIS/AIM, Fax, email
3	Các tin tức (NOTAM; điện văn sự vụ) có được về hoạt động hàng không vũ trụ hoặc các hoạt động quân sự của các quốc gia lân cận mà ảnh hưởng đến vùng thông báo bay Việt Nam	Phòng NOTAM quốc tế - Trung tâm TBTTHK	Cơ sở TBHDB Cơ sở ATFM	Qua fax/AFTN/AMHS/AIS/AIM, Fax, email

Phụ đính 2:

**DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG DO
TRUNG TÂM QLLKL CUNG CẤP**

I. TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP ĐỂ PHÁT HÀNH NOTAM

1. Thiết lập, huỷ bỏ hoặc có những thay đổi quan trọng trong các phương thức sử dụng cho dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.
2. Xuất hiện các nguy hiểm chưa được công bố ảnh hưởng đến hoạt động bay bao gồm: tập trận và hoạt động quân sự, phóng tên lửa, bay trình diễn, bay thể thao, bắn pháo hoa, thả đèn lồng, mảnh vỡ tên lửa và nhảy dù quy mô lớn ở ngoài những khu vực công bố.
3. Thông tin về việc thiết lập, huỷ bỏ khu vực cấm bay hoặc hạn chế bay tạm thời.
4. Công văn cấp phép hoặc điện văn thông báo (có xác nhận qua điện thoại) về kế hoạch hoạt động quân sự bao gồm: bắn đạn thật, thử tên lửa, ném bom, bay UAV, thả bóng thám không, thả dù, dù lượn có và không có động cơ do Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu cấp phép.
5. Kế hoạch của chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang và sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ (nếu có)
6. Kế hoạch chi tiết các tin tức liên quan đến hoạt động bay hiệu chuẩn các trang thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát; bay chụp ảnh, bay chụp và quét Lidar; bay kiểm tra thiết bị đo từ trọng lực; bay khảo sát, hoạt động hàng không chung. Thông báo thời gian kết thúc, kế hoạch hoạt động của các chuyến bay nêu trên.
7. Thông tin về khu vực nguy hiểm.

**III. DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP ĐỂ
PHÁT HÀNH AIP SUP THEO CHU KỲ AIRAC**

1. Thiết lập, huỷ bỏ hoặc có những thay đổi quan trọng về khu vực cấm bay, nguy hiểm, hạn chế bay và vùng nhận dạng phòng không (ADIZ).

**IV. DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP ĐỂ
PHÁT HÀNH AIP SUP/AIP AMDT**

Bao gồm các tin tức thay đổi trong AIP mang tính chất tạm thời/lâu dài và không cần phải phát theo chu kỳ AIRAC (Phương thức khai thác ATFM, Danh mục Cảng hàng không áp dụng, v.v...).

V. DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP ĐỂ PHÁT HÀNH AIC

1. Dự kiến những thay đổi quan trọng về phương thức, dịch vụ và hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị dẫn đường được cung cấp (thay đổi địa chỉ AFTN/AMHS).
2. Các thông tin khác có tính chất tương tự.

Phụ đính 3:

YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG

I. YÊU CẦU VỀ TIN TỨC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA QUÂN SỰ

Các nội dung chính về hoạt động quân sự cần cung cấp bao gồm:

1. Cơ quan phê duyệt: Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu;
2. Tên đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch quân sự;
3. Loại hình vùng trời/mục đích hoạt động quân sự (khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay, khu vực nguy hiểm, khu vực diễn tập, huấn luyện quân sự, khu vực nhận dạng phòng không, bắn đạn thật, ném bom, thử tên lửa, bay không người lái v.v.);
4. Nhận dạng và tên vùng trời hoạt động (Ví dụ: VVR19 - Biên Hòa, VVD20 - Cẩm Sơn v.v.) (nếu có);
5. Phạm vi hoạt động:
 - Giới hạn ngang (tọa độ theo hệ tọa độ WGS-84):
 - + Trong vùng/khu vực kiểm soát tại sân bay (CTA/CTR):
 - Hình đa giác: Tọa độ các điểm bao quanh tối thiểu đến đơn vị giây (Ví dụ: 18°18'07"N - 106°03'20.5677"E)
 - Hình tròn, cung:
 - Tọa độ tâm/điểm tạo thành cung: Tối thiểu đến đơn vị giây;
 - Bán kính: Có độ chính xác tối thiểu đến 100 mét
 - + Ngoài CTA/CTR:
 - Hình đa giác: Tọa độ các điểm bao quanh tối thiểu đến đơn vị phút (Ví dụ: 18°18'N - 106°03'20"E)
 - Hình tròn, cung:
 - Tọa độ tâm/điểm tạo thành cung: Tối thiểu đến đơn vị phút;
 - Bán kính: Có độ chính xác tối thiểu đến 2 km
 - Giới hạn cao: Độ cao
 - Giới hạn thấp: Độ cao
6. Thời gian hoạt động: Ngày, tháng, năm, khoảng thời gian (bao gồm thời gian bắt đầu và kết thúc); thời gian dự bị (nếu có);
7. Hạn chế, nguy hiểm, rủi ro (nếu có);
8. Thông tin về hệ thống và phương tiện thông báo kích hoạt và các phương thức ADIZ hiện hành (nếu có);
9. Người chỉ huy hoạt động quân sự: Họ và tên, cấp bậc, số điện thoại liên lạc trực tiếp (nếu có);
10. Người ký điện: Họ và tên, cấp bậc.

II. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG

1. Yêu cầu về chất lượng dữ liệu, tin tức về các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay, khu vực nguy hiểm

Số	Đối tượng	Thuộc tính	Thuộc tính phụ	Loại	Mô tả	Lưu ý	Độ chính xác	Tính toán vận	Nguồn gốc	Độ phân giải công bố
1	Vùng trời hoạt động đặc biệt									
1.1		Loại		Mã	Loại vùng trời hoạt động đặc biệt (Xem Lưu ý 1)					
1.2		Ký hiệu		Chữ	Nhận dạng được chỉ định để xác định duy nhất vùng trời					
1.3		Tên		Chữ	Tên đặt cho vùng trời bởi cơ quan có thẩm quyền					
1.4		Giới hạn ngang		Dạng vùng	Bề mặt xác định giới hạn ngang của vùng trời			Xem lưu ý 2) chỉ cho khu vực P, R, D		
1.5		Giới hạn cao								
1.5.1			Giới hạn trên	Độ cao (*)	Giới hạn trên của vùng trời					
1.5.2			Giới hạn dưới	Độ cao (*)	Giới hạn dưới của vùng trời					
1.6		Hạn chế			Loại hạn chế hoặc tính chất của môi nguy hiểm					
1.7		Hoạt động		Chữ	Tin tức về hệ thống và phương tiện thông báo hoạt động cùng thông tin liên quan đến các chuyến bay dân dụng và các phương thức có thể áp dụng cho ADIZ					
1.8		Thời gian hoạt động		Theo lịch	Khoảng thời gian khi hoạt động đặc biệt diễn ra					
1.9		Nguyên cơ bị bay chặn		Chữ	Nguyên cơ bị bay chặn trong trường hợp bị xâm phạm					

Lưu ý 1) Loại:	Khu vực cấm bay (P)	Lưu ý 2)	Trong CTA/CTR	100 m	Quan trọng	Tính toán	1 giây
	Khu vực hạn chế bay (R)		Ngoài CTA/CTR	2 km	Thông thường	Tuyên bố	1 phút

Khu vực nguy hiểm (D)
Khu diễn tập quân sự
Khu huấn luyện quân sự
Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ)
Khác

(*) Độ cao (Altitude): Là khoảng cách thẳng đứng được đo từ mức giới hạn đến mực nước biển trung bình (MSL) Những ô để trống: Không yêu cầu cụ thể về chất lượng dữ liệu, chỉ cung cấp theo nguồn gốc dữ liệu sẵn có.

2. Các yêu cầu về dữ liệu và tin tức đối với các vùng trời có các hoạt động hàng không chung

Số	Đối tượng	Thuộc tính	Thuộc tính phụ	Loại	Mô tả	Lưu ý	Độ chính xác	Tính toán vận	Nguồn gốc	Độ phân giải công bố
1	Vùng trời có các hoạt động hàng không chung				Vùng trời có các hoạt động bay hiệu chuẩn thiết bị hàng không, quét Lidar, đo từ trong lực, quay phim chụp ảnh, bay khảo sát.					
1.1		Loại hoạt động		Chữ	Theo phép bay					
1.2		Chỉ danh		Chữ	Chỉ danh của vùng trời					
1.3		Giới hạn ngang		Dạng vùng	Bề mặt xác định hình dáng phương ngang của vùng trời					
1.4		Giới hạn cao								
1.4.1			Giới hạn trên	Độ cao (*)	The upper limit of the airspace					
1.4.2			Giới hạn dưới	Độ cao (*)	The lower limit of the airspace					
1.5		Thời gian hoạt động		Theo lịch	Khoảng thời gian khi hoạt động diễn ra					
1.6		Chú thích khai thác		Chữ	Chỉ tiết liên hệ (Số điện thoại hoặc tần số) của chủ thể khai thác / người sử dụng.					

Ghi chú:

(*) Độ cao (Altitude): Là khoảng cách thẳng đứng được đo từ mức giới hạn đến mực nước biển trung bình (MSL)

(**) Là một dữ liệu về độ cao (Altitude) hoặc là bề mặt (SFC) đại diện cho mặt đất/mặt nước.

Những ô để trống: Không yêu cầu cụ thể về chất lượng dữ liệu, chỉ cung cấp theo nguồn gốc dữ liệu sẵn có.

Phụ đính 4:

THỜI GIAN CUNG CẤP MỘT SỐ DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG

STT	Tin tức, dữ liệu	Thời gian cung cấp
I. TIN TỨC PHÙ HỢP PHÁT HÀNH NOTAM		
1.	Tin tức liên quan đến hoạt động quân sự	Ngay sau khi nhận được tin tức từ cơ quan Quân sự
2.	Kế hoạch hoạt động chuyên cơ, chuyên khoang và các sửa đổi, bổ sung liên quan	Ngay sau khi nhận được thông tin
3.	Kế hoạch chi tiết các tin tức liên quan đến hoạt động bay hiệu chuẩn các trang thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát; bay chụp ảnh, bay chụp và quét Lidar; bay kiểm tra thiết bị đo từ trọng lực; bay khảo sát, hoạt động hàng không chung. Thông báo thời gian kết thúc, kế hoạch hoạt động của các chuyến bay nêu trên	Ngay sau khi nhận được thông tin
II. TIN TỨC, DỮ LIỆU PHÙ HỢP ĐỂ PHÁT HÀNH TẬP TU CHÍNH, TẬP BỔ SUNG AIP THÔNG THƯỜNG/THEO CHU KỲ AIRAC, AIC		
II.1. Tin tức, dữ liệu phù hợp để phát hành tập tu chỉnh, tập bổ sung AIP thông thường, AIC		
	Tin tức có tính chất ổn định, lâu dài và quan trọng liên quan đến những nội dung đã công bố trong AIP Việt Nam	Ít nhất 56 ngày trước ngày có hiệu lực
	- Tin tức có tính chất tạm thời trong thời gian dài (3 tháng trở lên), gồm nội dung text dài và/hoặc có sơ đồ/bản đồ kèm theo; hoặc - Tin tức ngắn hạn (dưới 3 tháng) nhưng gồm nội dung text dài và/hoặc có sơ đồ/bản đồ kèm theo	Ít nhất 28 ngày trước ngày có hiệu lực
II.2. Tin tức, dữ liệu phù hợp để phát hành tập tu chỉnh, bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC		
	Tin tức, dữ liệu về việc thiết lập, hủy bỏ hoặc có những thay đổi quan trọng về khu vực cấm bay, nguy hiểm, hạn chế bay và vùng nhận dạng phòng không (ADIZ).	Thời gian cung cấp tin tức, dữ liệu đảm bảo phát hành tin tức hàng không 56 ngày trước ngày có hiệu lực của chu kỳ AIRAC.

Ghi chú:

- Đối với các tin tức có tính chất khai thác quan trọng khác: Tin tức phải được gửi tới Trung tâm TBTTHK sớm nhất có thể kèm theo văn bản/tài liệu dẫn chứng cụ thể để Trung tâm TBTTHK kịp thời thực hiện thủ tục TBTTHK.

- Các ngày gửi/nhận dữ liệu phát hành theo chu kỳ AIRAC và chu kỳ tu chỉnh AIP hàng năm được công bố trong AIC vào đầu mỗi năm.
- Trước khi phát hành sản phẩm TTHK, Trung tâm TBTTHK gửi cho nơi phát hành thông tin dự thảo các sản phẩm để rà soát và kiểm tra lại trước khi ban hành sản phẩm.

H H H H